

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 25-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Rõn;
2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N - Sinh năm 1985, Long An. Nơi cư trú: Ấp 4, xã MTB, huyện H, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: Lớp 11/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn N1 (chết) và bà Võ Thị N2. Bị cáo không có vợ con. Tiền án: Ngày 28-8-2013 bị Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14-6-2018, chưa xóa án tích; Ngày 21-01-2020 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-02-2021, chưa xóa án tích. Tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-8-2021 đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị N2 - Sinh năm 1961 - Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã MTB, huyện H, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp 5, xã MTB, huyện H, tỉnh Long An. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết từ trước, Nguyễn Văn N thỏa thuận nhận vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho người tên X (không rõ nhân thân, lai lịch), tiền công 3.500 đồng/10 bao. Như thỏa thuận, khoảng 16 giờ ngày 16-8-2021, N điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu BV (ấp 2, xã MQT, huyện H) nhận thuốc lá điều nhập lậu từ X, số lượng 1.000 bao (440 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 10 bao thuốc lá điều hiệu Hero và 550 bao thuốc lá điều hiệu 555). Nhận thuốc xong, X đưa cho N 01 tép ma túy đá, để trong bao nylon, nhờ N vận chuyển thuốc lá và ma túy giao cho một người tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực cầu XB (ấp 3, xã MTB, huyện H). Nhận thuốc lá và ma túy xong, N điều khiển xe mô tô hướng cầu XB, khoảng 17 giờ cùng ngày, N đến khu vực ấp 5, xã MTB bị lực lượng Công an huyện H bắt quả tang cùng tang vật.

Khám xét nơi ở của N (tại ấp 4, xã MTB) thu giữ 560 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet. N khai nhận số thuốc lá này do X vận chuyển đến nhà N ngày 15-8-2021, N cất giấu để khi thuận tiện sẽ vận chuyển đi theo yêu cầu của X.

Ngoài ra, N còn khai nhận từ tháng 6 năm 2021 đến khi bị bắt N đã vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu khoảng 10 lần, mỗi lần từ 300 đến 1.000 bao, mỗi tháng thu được 3.500.000 đồng.

Tang vật tạm giữ: 1.560 bao thuốc lá điều nhập lậu (1.000 bao hiệu Jet, 10 bao hiệu Hero và 550 bao hiệu 555), 01 xe mô tô nhãn hiệu Zaluka, loại Wave, màu đỏ, không biển số; 5.350.000 đồng; 01 túi nylon trong suốt một đầu hàn kín, một đầu có rãnh khép, kích thước 7x10cm, bên trong chứa 01 túi nylon trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu có rãnh khép, viền xanh, kích thước 3x4cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được gói kín trong tờ giấy caro; 01 bao nylon kích thước 24x34cm.

Kết luận giám định số 720/2021/KLGD ngày 19-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An xác định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khép màu xanh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,7886 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định: mẫu còn lại sau giám định khối lượng 0,5277 gam được đóng gói niêm phong.

Cáo trạng số 59/CT-VKSĐH ngày 17-11-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự, tội “Tàng trữ hàng cấm” và tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo N khai nhận: Đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu, cất giấu thuốc lá điều nhập lậu cho X và bị bắt

quả tang như nội dung Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt; Xe mô tô bị cáo mua không giấy tờ của người không quen biết khoảng 2.500.000 để sử dụng làm phương tiện đi lại; Số tiền 5.350.000 đồng là của mẹ ruột bị cáo là bà Võ Thị N2 đưa bị cáo để trả tiền mua sắm nguyên liệu phục vụ mua bán cháo vịt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị N2 trình bày: Vào ngày 16-8-2021 bà đưa cho N 5.350.000 đồng để trả nợ tiền chợ và tiền mua vịt trong quá trình bà mua bán cháo vịt, N chưa đi trả thì bị bắt. Nay bà yêu cầu được nhận lại số tiền trên để trả nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 07 năm đến 08 năm tù.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”; Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 01 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cho bị cáo từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

+ Về các biện pháp tư pháp, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 0,5277 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định cùng các túi nylon đựng ma túy, 1.560 bao thuốc lá điều nhập lậu (1.000 bao hiệu Jet, 10 bao hiệu Hero và 550 bao hiệu 555); Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Zaluka, loại Wave, màu đỏ, không biển số; Hoàn trả bà Võ Thị N2 5.350.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 17 giờ ngày 16-8-2021, tại ấp 5 xã MTB, huyện H, tỉnh Long An, Nguyễn Văn N bị bắt quả tang đang vận chuyển 0,7886 gam ma túy, loại

Methamphetamine và 1.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (440 bao hiệu Jet, 10 bao hiệu Hero và 550 bao hiệu 555) từ cầu BV (ấp 2 xã MQT huyện H) đến cầu XB (ấp 3, xã MTB, huyện H). Ngoài ra, khám xét nơi ở của N phát hiện N còn tàng trữ tại nhà 560 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet.

[3] Tại phiên toà, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 17 giờ 30 phút ngày 16-8-2021, Kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Bị cáo N đủ lý trí và năng lực để nhận thức được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, vận chuyển hàng cấm và tàng trữ hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo N đã có 02 tiền án, bị xử phạt với tình tiết tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” phạm tội do cố ý; đồng thời, bị cáo thực hiện hành vi “Tàng trữ hàng cấm” và “Vận chuyển hàng cấm”, tuy chưa đủ định lượng nhưng trước đó đã bị xử phạt tội “Buôn bán hàng cấm” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm. Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo N phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tội “Tàng trữ hàng cấm” và tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Cáo trạng số 59/CT-VKSĐH ngày 17-11-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo N với các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy” của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn gián tiếp gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm; Hành vi “Tàng trữ hàng cấm” và “Vận chuyển hàng cấm” của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước trong quản lý sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Không những thế, hành vi của bị cáo N còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo N cần được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo N là có căn cứ pháp luật.

[9] Đối với việc bị cáo N khai nhận đã vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ tháng 6 năm 2021 đến khi bị bắt thu lợi bất chính mỗi tháng 3.500.000 đồng, ngoài lời khai bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh nên không thể xử lý hành vi và tiền thu lợi bất chính của N là phù hợp nên không đề cập trong vụ án này. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm không được xử lý, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người tên X thuê bị cáo N vận chuyển trái phép chất ma túy và vận chuyển hàng cấm và người tên K mà bị cáo N khai nhận ma túy và hàng cấm, không xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tách ra xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp. Nhằm tránh bỏ lọt tội phạm không được xử lý, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với việc tàng trữ thuốc lá điều nhập lậu, chỉ một mình bị cáo N thực hiện tại nhà ở ấp 4, xã MTB, mẹ ruột và em bị cáo không biết do ở nhà khác tại ấp 5 xã MTB, do đó không xem xét trách nhiệm những người này là phù hợp.

[12] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự, xét thấy:

[12.1] 01 xe mô tô nhãn hiệu Zaluka, loại Wave, màu đỏ, không biển số, không có giấy đăng ký, không xác định số khung, số máy, là phương tiện bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp;

[12.2] 0,5277 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là loại vật chất cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp; Các vật dụng đựng ma túy (01 túi nilon trong suốt một đầu hàn kín, một đầu có rãnh khếp, kích thước 7x10cm, 01 túi nylon trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu có rãnh khếp, viền xanh, kích thước 3x4cm và 01 bao nylon kích thước 24x34cm và tờ giấy caro gói ma túy) không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

[12.3] 1.560 bao thuốc lá điều nhập lậu (1.000 bao hiệu Jet, 10 bao hiệu Hero và 550 bao hiệu 555) là loại hàng hóa cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

[12.4] Số tiền 5.350.000 đồng do là tài sản hợp pháp của bà Võ Thị N2 giao cho bị cáo N trả tiền cho người khác, chưa trả thì bị tạm giữ, bà N2 yêu cầu nhận lại là phù hợp;

[12.5] Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ-VKSĐH ngày 17-11-2021, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 0001229 cùng ngày 25-11-2021.

[13] Về án phí, căn cứ các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét thấy: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, các Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, các Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm “Tàng trữ hàng cấm”;

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, các Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu hình phạt chung cho 03 tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 16-8-2021).

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N 45 (Bốn mươi lăm) ngày sau khi tuyên án, để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về các biện pháp tư pháp, áp dụng các Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Zaluka, loại Wave, màu đỏ, không biển số, không có giấy đăng ký, không xác định số khung, số máy;

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,5277 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, cùng các vật dụng đựng ma túy (01 túi nilon trong suốt một đầu hàn kín, một đầu có rãnh khẹp, kích thước 7x10cm, 01 túi nylon trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu có rãnh khẹp, viền xanh, kích thước 3x4cm và 01 bao nylon kích thước 24x34cm và tờ giấy carô gói ma túy); 1.560 bao thuốc lá điếu nhập lậu (1.000 bao hiệu Jet, 10 bao hiệu Hero và 550 bao hiệu 555).

+ Trả cho bà Võ Thị N2 5.350.000 đồng (Năm triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng)

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ-VKSĐH ngày 17-11-2021, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền số 0001229 cùng ngày 25-11-2021.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (Ngày 25-02-2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- UBND xã MTB;
- Hồ sơ THA.HS (07);
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương